

PHỤ LỤC I

PHÂN BỐ, BỔ SUNG CHI TIẾT KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ THỰC HIỆN CÁC TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2023

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Kon Rẫy)

DVT: Triệu đồng.

TT	Danh mục dự án/công trình bổ sung thực hiện giai đoạn 2023 - 2025	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư (dự kiến)	Tổng mức đầu tư (dự kiến)				Kế hoạch giai đoạn 2023-2025				Phân bổ chi tiết vốn năm 2023				Dự án thực hiện theo cơ chế đặc thù	Ghi chú
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Vốn ngân sách địa phương	Vốn huy động ngoài ngân sách	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Vốn ngân sách địa phương	Vốn huy động ngoài ngân sách	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Vốn ngân sách địa phương	Vốn huy động ngoài ngân sách		
TỔNG SỐ							27.840,400,000	19.900,000,000	5,214,200,000	2,726,200,000	27.840,400,000	19,900,000,000	5,214,200,000	2,726,200,000	7,496,000,000	6,614,800,000	0	881,200,000		
1	Bố trí từ nguồn các xã về dịch NTM						1,769,000,000	1,650,000,000	0	119,000,000	1,769,000,000	1,650,000,000	0.0	119,000,000.0	447,000,000	447,000,000		0		
1	Xã Đắk Tân Lập						611,100,000	550,000,000	0	61,100,000	611,100,000	550,000,000	0	61,100,000	248,500,000	248,500,000		0		
-	Tường rào trường THCS xã Tân Lập	UBND xã Tân Lập	Xã Tân Lập	2023	Đảm bảo Trường đạt chuẩn về cơ sở vật chất	Lấn mới (Khoảng 350m2)	611,100,000	550,000,000		61,100,000	611,100,000	550,000,000		61,100,000	248,500,000	248,500,000				
2	Xã Đắk Tô Re						1,157,900,000	1,100,000,000	0	57,900,000	1,157,900,000	1,100,000,000	0	57,900,000	198,500,000	198,500,000		0		
-	Đường đi khu sản xuất thôn 8 (đoạn nối tiếp) xã Đắk Tô Re	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Xã Đắk Tô Re	2023	Khắc phục tình trạng xói lở nền đường; đảm bảo thuận lợi trong việc đi lại, vận chuyển hàng hóa, nông sản của người dân	Nền, mặt đường	1,157,900,000	1,100,000,000		57,900,000	1,157,900,000	1,100,000,000		57,900,000	198,500,000	198,500,000				
II	Bố trí từ nguồn huyện về dịch NTM						26,071,400,000	18,250,000,000	5,214,200,000	2,607,200,000	26,071,400,000	18,250,000,000	5,214,200,000	2,607,200,000	7,049,000,000	6,167,800,000		881,200,000		
1	Xã Đắk Tân Lập						4,285,700,000	3,000,000,000	857,100,000	428,600,000	4,285,700,000	3,000,000,000	857,100,000	428,600,000	1,142,900,000	1,000,000,000		142,900,000		
-	Mở rộng, nâng cấp công trình nghĩa trang nhân dân huyện Kon Rẫy	Ban QLDA ĐTXD	Xã Tân Lập	Từ 2023-	Nâng cấp		4,285,700,000	3,000,000,000	857,100,000	428,600,000	4,285,700,000	3,000,000,000	857,100,000	428,600,000	1,142,900,000	1,000,000,000		142,900,000		
2	Xã Đắk Ruồng						13,785,700,000	9,650,000,000	2,757,100,000	1,378,600,000	13,785,700,000	9,650,000,000	2,757,100,000	1,378,600,000	3,620,400,000	3,167,800,000		452,600,000		
-	Trường THCS Đắk Ruồng	Ban QLDA ĐTXD	Xã Đắk Ruồng	Từ 2023-	Xây mới phòng học và các hạng mục phụ trợ		9,500,000,000	6,650,000,000	1,900,000,000	950,000,000	9,500,000,000	6,650,000,000	1,900,000,000	950,000,000	1,906,100,000	1,667,800,000		238,300,000		
-	Mở rộng, nâng cấp công trình nghĩa trang nhân dân Đắk Ruồng - Tân Lập	Ban QLDA ĐTXD	Xã Đắk Ruồng	Từ 2023-	Nâng cấp		4,285,700,000	3,000,000,000	857,100,000	428,600,000	4,285,700,000	3,000,000,000	857,100,000	428,600,000	1,714,300,000	1,500,000,000		214,300,000		
3	Xã Đắk PNe						8,000,000,000	5,600,000,000	1,600,000,000	800,000,000	8,000,000,000	5,600,000,000	1,600,000,000	800,000,000	2,285,700,000	2,000,000,000		285,700,000		
-	Đường đi khu sản xuất Đắk Giao, xã Đắk PNe	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Xã Đắk PNe	Từ 2023-	Nền, mặt đường		4,142,900,000	2,900,000,000	828,600,000	414,300,000	4,142,900,000	2,900,000,000	828,600,000	414,300,000	1,142,900,000	1,000,000,000		142,900,000		
-	Đường đi khu sản xuất Đắk Năm, thôn 2, xã Đắk PNe	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Xã Đắk PNe	Từ 2023-	Nền, mặt đường		3,857,100,000	2,700,000,000	771,400,000	385,700,000	3,857,100,000	2,700,000,000	771,400,000	385,700,000	1,142,800,000	1,000,000,000		142,800,000		

DVT: Triệu đồng.

PHỤ LỤC II

DỰ KIẾN PHÂN BỐ, BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ THỰC HIỆN CÁC TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2023

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Kon Rẫy)

DVT: Triệu đồng.

TT	Danh mục dự án/công trình bổ sung thực hiện giai đoạn 2023 - 2025	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư (dự kiến)	Tổng mức đầu tư (dự kiến)				Kế hoạch giai đoạn 2023-2025				Dự kiến bố trí kế hoạch năm 2023				Dự án thực hiện theo cơ chế đặc thù	Ghi chú
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Vốn ngân sách địa phương	Vốn huy động ngoài ngân sách	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Vốn ngân sách địa phương	Vốn huy động ngoài ngân sách	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Vốn ngân sách địa phương	Vốn huy động ngoài ngân sách		
TỔNG SỐ							1,702,400,000	1,600,000,000	0	102,400,000	1,702,400,000	1,600,000,000	0	102,400,000	888,600,000	786,200,000	0	102,400,000		
1	Bố trí từ nguồn các xã về dịch NTM						1,702,400,000	1,600,000,000	0	102,400,000	1,702,400,000	1,600,000,000	0	102,400,000	888,600,000	786,200,000	0	102,400,000		
1	Xã Đak Tân Lập						157,900,000	150,000,000	0	7,900,000	157,900,000	150,000,000	0	7,900,000	67,700,000	59,800,000	0	7,900,000		
-	Nhà vệ sinh Nhà rông thôn 4	UBND xã Tân Lập	Xã Tân Lập	2023-	Phục vụ nhu cầu sinh hoạt cộng đồng cho người dân	Xây mới 01 nhà vệ sinh	157,900,000	150,000,000		7,900,000	157,900,000	150,000,000		7,900,000	67,700,000	59,800,000		7,900,000	X	
2	Xã Đak Ruồng						948,000,000	900,000,000	0	48,000,000	948,000,000	900,000,000	0	48,000,000	356,300,000	308,300,000	0	48,000,000		
-	Đường đi KSX đồi Nứa, thôn 11	UBND xã Đak Ruồng	Xã Đak Ruồng	2023-	Đáp ứng nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa được thuận lợi, an toàn	Nền, mặt đường	948,000,000	900,000,000		48,000,000	948,000,000	900,000,000		48,000,000	356,300,000	308,300,000		48,000,000	X	
3	Xã Đak Tơ Re						263,200,000	250,000,000	0	13,200,000	263,200,000	250,000,000	0	13,200,000	131,300,000	118,100,000	0	13,200,000		
-	Đường nội thôn Đak Pơ Kong (đoạn từ nhà bà Chanh đến nhà bà Tiến)	UBND xã Đak Tơ Re	Xã Đak Tơ Re	2023-	Đáp ứng nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa được thuận lợi, an toàn	BTXM, L=200m	263,200,000	250,000,000		13,200,000	263,200,000	250,000,000		13,200,000	131,300,000	118,100,000		13,200,000	X	
4	Xã Đak Tơ Lung						333,300,000	300,000,000	0	33,300,000	333,300,000	300,000,000	0	33,300,000	333,300,000	300,000,000	0	33,300,000		
-	Đường đi khu sản xuất nước Trú nổi dài thôn Kon Keng	UBND xã Đak Tơ Lung	Xã Đak Tơ Lung	2023-	Đáp ứng nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa được thuận lợi, an toàn	BTXM L <= 250m	333,300,000	300,000,000		33,300,000	333,300,000	300,000,000		33,300,000	333,300,000	300,000,000		33,300,000	X	

PHỤ LỤC III

DỰ KIẾN PHÂN BỐ, BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ -
XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI HUYỆN KON RẪY

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Kon Rẫy)

TT	Danh mục dự án/công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Mục tiêu đầu tư	Nội dung, Quy mô đầu tư (dự kiến)	Quyết định đầu tư		Kế hoạch 2023		Dự án thực hiện theo cơ chế đặc thù	
							Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó: Vốn NSTW
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW			
TỔNG SỐ								1,453,000,000	1,453,000,000	408,000,000	408,000,000	
1	Dự án 10							1,453,000,000	1,453,000,000	408,000,000	408,000,000	
*	Tiêu dự án 2: Hỗ trợ thiết lập các điểm hỗ trợ ĐBDTTS ứng dụng công nghệ thông tin tại UBND xã							1,453,000,000	1,453,000,000	408,000,000	408,000,000	
-	Thị trấn Đăk Rve	UBND xã TT Đăk Rve	TT Đăk Rve	2022-	Hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận khoa học công nghệ và quảng bá các sản phẩm của địa phương, ứng dụng công nghệ thông tin góp phần giảm nghèo thông tin, ...			435,000,000	435,000,000	127,500,000	127,500,000	
-	Xã Đăk Tờ Re	UBND xã Đăk Tờ Re	xã Đăk Tờ Re	2022-				87,000,000	87,000,000	8,500,000	8,500,000	
-	Xã Đăk Kôi	UBND xã xã Đăk Kôi	xã Đăk Kôi	2022-				435,000,000	435,000,000	127,500,000	127,500,000	
-	Xã Đăk Pne	UBND xã Đăk Pne	xã Đăk Pne	2022-				435,000,000	435,000,000	127,500,000	127,500,000	
-	Xã Tân Lập	UBND xã Tân Lập	xã Tân Lập	2022-				16,500,000	16,500,000	4,250,000	4,250,000	
-	Xã Đăk Ruồng	UBND xã Đăk Ruồng	xã Đăk Ruồng	2022-				16,500,000	16,500,000	4,250,000	4,250,000	
-	Xã Đăk Tơ Lung	UBND xã Đăk Tơ Lung	xã Đăk Tờ Lung	2022-				28,000,000	28,000,000	8,500,000	8,500,000	

-
-
-
-
-
-
-

Ghi chú